

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/01/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+BK20+VSP02	7:25	10+4+8	0+0+0		4+3+15	0+0+0	CHUYEN 3 CTK3-BK20
2		CLO	7:25	22	0		19	0	
3		CNV+TD1	7:25	8+14	0+0		6+16	0+0	
4		PVD2	9:25	22	0		22	0	
5		BK10+PPD+VSP02	9:25	5+2+15	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
6		CTK3+BK9+BK14	9:25	10+7+5	0+0+0		10+5+6	0+0+0	
7		TD5+VSP02	11:25	3+19	0+0		0+22	0+0	
8		TD1+CTK3	11:25	7+15	0+0		3+18	0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/01/2021	TO: CTK3 - BK20 - VSP02	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - XTrường - Luy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN TAT THANG	CTK3	48	1	5		64	YTE	Vietnamese
2	NGUYEN TRONG HAI	CTK3					77	KH THAC	Vietnamese
3	SMIRNOV	CTK3	49	1	5		95	KH THAC	Vietnamese
4	BUI KHAC PHONG	CTK3	56-57	2	5		70	KH THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HOANG HA	CTK3	26	1	3	10	69	KH THAC	Vietnamese
6	HA MINH GIANG	CTK3	45	1	3		73	KH THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG KIM	CTK3	44	1	5		70	KH THAC	Vietnamese
8	DOAN QUANG TUAN	CTK3	50	1	7		59	KH THAC	Vietnamese
9	PHAM DUC KIEM	CTK3	46-47	2	11		82	KH THAC	Vietnamese
10	TRAN DAN	CTK3	51-52	2	8		78	KH THAC	Vietnamese
11	LUU THE ANH	BK20	94-95	2	12		78	KH THAC	Vietnamese
12	LE VAN LAM	BK20	96	1	7		69	KH THAC	Vietnamese
13	NGUYEN NGHIA TIN	BK20	97	1	10		80	KH THAC	Vietnamese
14	DANG VAN THANH	BK20	98	1	10		73	KH THAC	Vietnamese
15	POKLONSKI	VSP02	85	1	5		82	KH THAC	Vietnamese
16	DANG NGOC CUONG	VSP02					72	KH THAC	Vietnamese
17	LE CONG HOAN	VSP02					63	KH THAC	Vietnamese
18	CAO VAN KHA KHA	VSP02	91	1	10		77	KH THAC	Vietnamese
19	PHAM NGOC THACH	VSP02	87	1	5		55	KH THAC	Vietnamese
20	TRAN LE HOI	VSP02	86	1	7		65	KH THAC	Vietnamese
21	VU THAI SON	VSP02	88	1	7		65	KH THAC	Vietnamese
22	PHAN CHIEN THANG	VSP02	98	1	10		70	KH THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	10	12	52	737	10	4 + 2		CHUYEN 3 KHACH TU CTK3 SANG BK20
2	BK20	4	5	39	300	0	3		
3	VSP02	8	6	44	549	0	15		
TOTAL		22	23	135	1.586	10	22		
WEIGHT KG				135	1.586	10			

GRAND TOAL: 1.731 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CLO	CREW: Vận - ĐNam - Năm	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÔ ANH TUÂN*TT	CLO	97	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ VĂN PHÚ	CLO	59	1	8		70	YTE	Vietnamese
3	LUONG NGOC KHUONG	CLO	93	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	95	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN THANH	CLO	64-65	2	15		63	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM TẤT LỰC	CLO	89-90	2	8		75	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN THANH TÂM	CLO	74	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM MINH HOÀNG	CLO	70	1	5		94	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VĂN BÌNH	CLO	94	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN ĐỊNH	CLO	71	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ MINH HIỆP	CLO	72	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	68	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	CLO	73	1	4	80	65	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN NG. MẠNH TUÔNG	CLO	69	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH KHOAN	CLO	91-92	2	12		87	KHOAN	Vietnamese
16	BELYAYEV SERGEY	CLO	94	1	10		81	KH-THAC	Russian
17	TRẦN QUỐC ĐẠI	CLO	78-79	2	15		85	KH-THAC	Vietnamese
18	TRỊNH HỮU CÂN	CLO	76	1	15		76	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ ĐỨC SANG	CLO	75	1	12		68	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐỖ VĂN HIỆU	CLO	66	1	9	15	74	KH-THAC	Vietnamese
21	VŨ THAI THANH	CLO	77	1	11		81	KH-THAC	Vietnamese
22	YANCHENKO	CLO	96	1	11		81	ANTOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	26	192	1.628	95	19		
TOTAL		22	26	192	1.628	95	19		
WEIGHT KG				192	1.628	95			

GRAND TOAL: 1.915 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: CNV - TD1	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ QUỐC TÙNG	CNV	85	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CNV	78	1	3	10	64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH THỊNH	CNV	87	1	12		66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	CNV	82	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HẠO	CNV	80-81	2	14		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC THANH	CNV	83-84	2	8	50	81	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ NGỌC TUÂN	CNV	77	1	5		74	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN HÙNG	CNV	86	1	5		67	PSV	Vietnamese
9	PHẠM HOA VIỆT	TD1	24	1	5	17	67	YTE	Vietnamese
10	ĐỖ QUANG LỤC*TT	TD1	16	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
11	HÀ MINH TUÂN	TD1	17	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
12	LẠI ĐỨC LÂM	TD1	10	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN THIỆN TUÂN	TD1	07	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD1	22-23	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD1	15	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN NGỌC THAI	TD1	20-21	2	14		80	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN DUY TÂN	TD1	18-19	2	12		73	KHOAN	Vietnamese
18	TRỊNH HỮU NGHĨA	TD1	06	1	5	60	72	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ VIỆT HÙNG	TD1	11	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
20	CU THANH NHÂN-PVDT	TD1	08-09	2	10		67	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	12	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ VIỆT THANH	TD1	13-14	2	10		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	8	10	59	557	60	6		
2	TD1	14	19	105	962	77	16		
TOTAL		22	29	164	1.519	137	22		
WEIGHT KG				164	1.519	137			

GRAND TOAL: 1.820 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:40
FLIGHT: 06	TO: PVD2	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 11:20
DO-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE QUANG CUONG	PVD2	28	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
2	DANG VIET CUONG	PVD2	27	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
3	CAP VAN SEN	PVD2	22	1	10		52	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN DUC TUNG	PVD2	14	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN VIET HIEU	PVD2	12-13	2	15		63	KHOAN	Vietnamese
6	CU DINH TUNG	PVD2	20	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
7	VU VAN TRONG	PVD2	07-08	2	12		65	KHOAN	Vietnamese
8	TRINH HUU KIEN	PVD2	15-16	2	7		76	KHOAN	Vietnamese
9	DO VAN TIEN	PVD2	06	1	7		46	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM NGOC LONG	PVD2	05	1	8		61	KHOAN	Vietnamese
11	DAO QUANG QUYET	PVD2	25	1	8	30	51	KHOAN	Vietnamese
12	BUI NGOC TU	PVD2	10	1	6		59	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM NGOC HAI	PVD2	09	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
14	VO QUANG LOC	PVD2	04	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
15	TO HONG DUC	PVD2	23-24	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN HUU HIEP	PVD2	11	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CUONG	PVD2	19	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN HUU CHIEN	PVD2	26	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC HUY	PVD2	21	1	8		53	KHOAN	Vietnamese
20	HA VIET HUNG	PVD2	01	1	12		71	KHOAN	Vietnamese
21	PHAM HONG MINH	PVD2	03	1	15		85	KHOAN	Vietnamese
22	DAO VAN TAM	PVD2	02	1	11		68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	22	26	203	1.472	30	21		
TOTAL		22	26	203	1.472	30	21		
WEIGHT KG				203	1.472	30			

GRAND TOAL: 1.705 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/01/2021	TO: BK10 - PPD - VSP02	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: HUNG - KHOAN - Luy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN THƯ	BK10					65	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG THANG	BK10					77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THE TIEN	BK10	18	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
4	NHAM ĐIỆN BIÊN	BK10	16	1	4		65	NIPI	Vietnamese
5	PHAN NGỌC QUYẾT	BK10	17	1	3		75	NIPI	Vietnamese
6	ĐANG VĂN HUNG	PPD	46	1	8		75	DUY LINH	Vietnamese
7	HOANG CÔNG LINH	PPD	45	1	7		59	DUY LINH	Vietnamese
8	BUI VĂN THOẠI	VSP02					72	YTE	Vietnamese
9	VU TRƯỞNG GIANG	VSP02	63	1	5		67	D-HANH	Vietnamese
10	VOROBIEV	VSP02	56	1	9		90	D-HANH	Russian
11	NGUYỄN HUY THANH	VSP02	60	1	8		75	D-HANH	Vietnamese
12	GEFTMAN	VSP02	59	1	4		103	KH-THAC	Russian
13	ROGINSKY	VSP02	57	1	12		115	ANTOAN	Russian
14	DO TRUNG DUNG	VSP02	58	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC QUANG	VSP02					62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH THAO	VSP02					77	KH-THAC	Vietnamese
17	DƯƠNG TRUNG VIỆT	VSP02	62	1	18		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT NGỌC	VSP02	61	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
19	VÔ TẤN LINH	VSP02	80,800	2	15		57	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN XUAN KINH	VSP02					63	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM HOANG THANH	VSP02	64	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐO QUỐC TRINH	VSP02	99	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

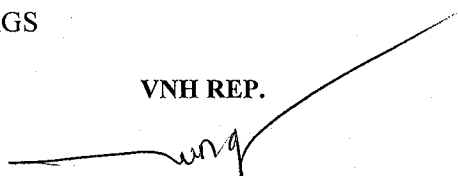
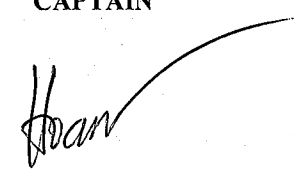
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	5	3	11	358	0	0		
2	PPD	2	2	15	134	0	4		
3	VSP02	15	12	94	1.102	0	18		
TOTAL		22	17	120	1.594	0	22		
WEIGHT KG				120	1.594	0			

GRAND TOAL: 1.714 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	TO: CTK3 - BK9 - BK14	CREW: Vận - ĐNam - Năm	ETA: 11:15
CAM - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRẦN ĐỨC MINH	CTK3	64	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM THANH QUANG	CTK3	62-63	2	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM QUANG THAI	CTK3	60	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TUẤN	CTK3	59	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM QUỐC CUÔNG	CTK3	58	1	2		80	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VĂN THAI	CTK3	68	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH VĂN THÔNG	CTK3	66	1	6	15	71	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI SỸ LONG	CTK3	61	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
9	TRƯƠNG VĂN HAI	CTK3	65	1	8	19	75	KH-THAC	Vietnamese
10	VÕ NGỌC CHÍNH	CTK3	67	1	12		85	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN NGỌC CHÍNH	BK9	30	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG QUANG HUY	BK9	24	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VĂN BÌNH	BK9	27	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐAN QUÊ	BK9	23	1	14		74	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐOÀN NGỌC THƯƠNG	BK9	28	1	5	18	77	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN NĂNG	BK9	25	1	6		65	PSV	Vietnamese
17	LÊ THANH LIÊM	BK9	26	1	12		68	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẠO KIM CUÔNG	BK14	20	1	2		59	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ VĂN TOÀN	BK14	19	1	4	30	64	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ ĐÌNH HUY	BK14	21	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM VĂN TUYẾN	BK14					65	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN TIEN CUONG	BK14	22	1	4		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	10	11	65	762	34	10		
2	BK9	7	7	56	494	18	5		
3	BK14	5	4	14	305	30	6		
TOTAL		22	22	135	1.561	82	21		
WEIGHT KG				135	1.561	82			

GRAND TOAL: 1.778 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 07	TO: TD5 - VSP02	CREW: HUNG - KHOAN - Toan	ETA: 13:10
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ THANH THAI	TD5	99	1	14		99	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN THẾ DŨNG	TD5	63	1	14		60	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ HỮU HUNG	TD5	98	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH HÀ	VSP02	17	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI XUÂN TIẾN	VSP02	26	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN QUỐC HOÀN	VSP02	15	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN HỮU KHANH	VSP02	20	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
8	HÀ MẠNH THẮNG	VSP02	21	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese
9	HỒ BÌNH TRỌNG	VSP02	32-33	2	7		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	VSP02	18	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN GIÁP	VSP02	23	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	LŨ SƠN	VSP02	25	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
13	TÔ VĂN HUNG	VSP02	29	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ XUÂN BÌNH	VSP02	27	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN QUYẾT	VSP02	24	1	2		58	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI HUY BÌNH	VSP02	31	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
17	VU HAI ĐĂNG	VSP02	28	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC TỬ	VSP02					77	PSV	Vietnamese
19	HÀN VĂN HIẾU	VSP02	30	1	5		74	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VŨ BA LINH	VSP02	19	1	4		67	PSV	Vietnamese
21	LÊ VĂN CHÍ	VSP02	22	1	5		55	PSV	Vietnamese
22	HUYNH ĐỨC NGHỊ	VSP02	16	1	6		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	3	3	40	234	0	0		
2	VSP02	19	19	94	1.281	0	22		
TOTAL		22	22	134	1.515	0	22		
WEIGHT KG				134	1.515	0			

GRAND TOAL: 1.649 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:35
FLIGHT: 08	TO: TD1 - CTK3	CREW: Vận - NPhú - DTùng	ETA: 13:15
CAM - 3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	Y DUNG H MOK	TD1	34-35	2	15		63	SHINTRAC	Vietnamese
2	HỒ MINH TÂN	TD1	30-31	2	7	20	88	SHINTRAC	Vietnamese
3	NGUYỄN CẢNH CHUNG	TD1	33	1	8		61	SHINTRAC	Vietnamese
4	LÂM KỲ	TD1	39	1	6		75	SHINTRAC	Vietnamese
5	THẠCH HOÀNG DIỆU	TD1	32	1	5		45	SHINTRAC	Vietnamese
6	SON THI	TD1	36	1	5	20	55	SHINTRAC	Vietnamese
7	LÂM SĨ	TD1	38	1	7		67	SHINTRAC	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH TUẤN	CTK3	72	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN MẠNH HÙNG	CTK3	71	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HẠNH	CTK3	77-78	2	15		53	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN HIỆP THÀNH	CTK3	75-76	2	18		85	CODIEN	Vietnamese
12	PHẠM XUÂN HAI	CTK3	79	1	12		71	CODIEN	Vietnamese
13	HÀ MẠNH HOÀNG	CTK3	73	1	5	20	70	CODIEN	Vietnamese
14	MAI ĐÌNH KHANG	CTK3	80-81	2	12		50	CODIEN	Vietnamese
15	PANKRATOV	CTK3	88	1	11		99	ANTOAN	Russian
16	PHẠM MỸ TRANG	CTK3	83	1	3		64	D-HANH	Vietnamese
17	PHẠM VĂN THIÊN	CTK3	89	1	4		65	D-HANH	Vietnamese
18	HOÀNG VĂN MẠNH	CTK3	90	1	2		66	D-HANH	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	CTK3	91	1	2		105	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI ĐÌNH PHI	CTK3	84-85	2	10		66	NIPI	Vietnamese
21	ĐẶNG THẾ ANH	CTK3	86-87	2	14		64	NIPI	Vietnamese
22	LÊ THỊ CẨM THU	CTK3	82	1	2		61	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	7	9	53	454	40	3		
2	CTK3	15	20	123	1.045	20	19		
TOTAL		22	29	176	1.499	60	22		
WEIGHT KG				176	1.499	60			

GRAND TOAL: 1.735 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN